

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày 23 - 4- 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng
hợp tác đầu tư xe taxi”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Tươi;

+ Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 05/4/2019 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Quang V**– Sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ X, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà V ủy quyền cho bà Trần Thị Khánh N – Sinh năm: 1962; Địa chỉ: A, Thái Thị B, phường Chính Giáng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng làm đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

2 Bị đơn: **Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam;** Do ông: Nguyễn S - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật; Địa chỉ công ty: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật: Tổ X, phường K, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (ông Nguyễn S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/12/2018, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quang V và các lời khai tiếp theo của đại diện ủy quyền bà Trần Thị Khánh N trình bày:

Vào ngày 15/6/2016, giữa bà Nguyễn Thị Quang V và Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Công ty HS) có ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư

xe taxi số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà V đầu tư góp vốn số tiền 694.000.000 đồng tương đương với giá trị 02 chiếc xe Kia morning Picanto 05 chỗ ngồi, ngay sau khi ký kết hợp đồng bà V đã nộp đủ số tiền 694.000.000 đồng cho Công ty HS. Về phương thức thanh toán: Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng hàng tháng Công ty HS trả cho bà V số tiền là 23.450.510 đồng/tháng, thời gian trả là 36 tháng, tổng số tiền Công ty HS phải trả cho bà V là 844.218.360 đồng (trong đó tiền gốc là 694.000.000 đồng và tiền lãi là 150.218.360 đồng); trường hợp Công ty HS chậm trả thì phải trả thêm lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 2/2018 Công ty H S thực hiện đúng theo thỏa thuận, đã thanh toán cho bà V được 20 tháng với tổng số tiền gốc và lãi là 469.010.200 đồng (trong đó gốc là 371.359.048 đồng và lãi là 97.651.152 đồng) nhưng kể từ tháng 3/2018 đến nay công ty H S không thanh toán bất kỳ một khoản tiền nào cho bà Vinh. Bà V đã nhiều lần liên lạc, tìm đến Công ty yêu cầu Công ty phải có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi theo thỏa của hợp đồng nhưng đại diện Công ty cố tình trốn tránh không hợp tác. Nay bà V khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác và buộc Công ty H S phải có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại cho bà là 322.640.952 đồng, bà V không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của hợp đồng số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016, do tính nhầm về số tiền chênh lệch 1 tháng mà Công ty H S đã thanh toán, nguyên đơn không yêu cầu trả số tiền 342.325.879 đồng mà chỉ yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 322.640.952 đồng và rút yêu cầu khởi kiện Biên bản thanh lý ngày 13/01/2017 của Hợp đồng số 19/2015 ngày 09/9/2015 giữa Chi nhánh Công ty H S tại Huế với bà Nguyễn Thị Quang V, số tiền là 34.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện nguyên đơn không có yêu cầu và ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty H S không đến Tòa làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương, được biết Công ty H S không còn hoạt động tại khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, căn cứ theo thỏa thuận hợp đồng thì khi ký kết hợp đồng, Công ty H S có cung cấp địa chỉ gắn với việc thực hiện quyền nghĩa vụ trong giao dịch là khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn tỉnh Quảng Nam. Xét thấy, việc Công ty cổ phần du lịch H S thay đổi trụ sở làm việc mà không báo cho người khởi kiện biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Ngoài ra, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi mới nhất thì người đại diện theo pháp luật của Công ty H S có địa chỉ nơi cư trú là Tổ X, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cũng như nơi cư trú của người đại diện để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mối quan hệ giữa các bên theo hợp đồng thực chất là quan hệ hợp đồng vay tài sản do bà V không tham gia vào hoạt động của công ty H S, không đóng vai trò cá nhân hợp tác và đề nghị áp dụng Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quang V buộc Công ty cổ phần du lịch H S phải trả cho bà Nguyễn Thị Quang V số tiền là 322.640.952 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn ông Nguyễn S mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2, do đó căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 15/6/2016, giữa bà Nguyễn Thị Quang V và Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam có ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà V đầu tư góp vốn số tiền 694.000.000 đồng, Công ty H S đã thanh toán cho bà V đến tháng 02/2018 là 20 tháng với tổng số tiền là 469.010.200 đồng (trong đó gốc là 371.359.048 đồng và lãi là 97.651.152 đồng), kể từ tháng 3/2018 đến nay công ty H S không thanh toán. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Công ty H S phải có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại cho bà là 322.640.952 đồng, bà V không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016 do hai bên ký kết có nội dung thỏa thuận: bà Nguyễn Thị Quang V đầu tư số tiền 694.000.000 đồng để mua 2 xe 05 chỗ ngồi cho Công ty H S kinh doanh taxi, số tiền này Công ty H S đã nhận và sau đó có thực hiện việc trả gốc và lãi hàng tháng cho bà V nên đây là hợp đồng có thật và hợp pháp, được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận. Về quá trình thực hiện hợp đồng: đại diện của nguyên đơn cho rằng Công ty H S đã thanh toán cho bà V được 20 tháng với tổng số tiền là 469.010.200 đồng (trong đó gốc là 371.359.048 đồng và lãi là 97.651.152 đồng), hiện nay còn nợ lại số tiền gốc là 322.640.952 đồng, đồng thời đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh về quá trình thanh toán tiền của Công ty H S. Xét về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thì Công ty H S là bên vi phạm hợp đồng, không trả gốc và lãi hàng tháng đúng theo cam kết đã thỏa thuận, hiện nay Công ty cũng không còn hoạt động nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác trước thời hạn là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phía bị đơn, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án và tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo thủ tục niêm yết tại trụ sở công ty cũng như nơi cư trú của người đại diện nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến hoặc cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ

chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty H S phải trả cho bà Nguyễn Thị Quang V số tiền 322.640.952 đồng.

Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của hợp đồng số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016 với số tiền 19.684.927 đồng và rút yêu cầu khởi kiện Biên bản thanh lý ngày 13/01/2017 của Hợp đồng số 19/2015 ngày 09/9/2015 giữa Chi nhánh Công ty H S tại Huế, số tiền 34.000.000 đồng của nguyên đơn. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này; nếu sau này bà Nguyễn Thị Quang V khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Bà V không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Về ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng bản chất hợp đồng ký kết giữa bà Nguyễn Thị Quang V với Công ty H S là hợp đồng vay và đề nghị áp dụng các điều khoản của hợp đồng vay để giải quyết vụ án, về vấn đề này HĐXX xét thấy khi ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư, các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các điều khoản trong hợp đồng dựa trên tính hợp tác. Do đó không đủ cơ sở chuyển từ hợp đồng hợp tác mà các bên đã ký kết sang hợp đồng vay để giải quyết vụ án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu buộc trả lại tiền của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty H S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 504, Điều 510, Điều 512 Bộ luật Dân sự, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016 giữa bà Nguyễn Thị Quang V với Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam.

Buộc Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam phải trả cho bà Nguyễn Thị Quang V số tiền 322.640.952 đồng. Bà V không yêu cầu tính lãi.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của hợp đồng số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016 với số tiền 19.684.927 đồng và yêu cầu khởi kiện Biên bản thanh lý ngày 13/01/2017 của Hợp đồng số 19/2015/HĐĐT ngày 09/9/2015 giữa Chi nhánh Công ty H S tại Huế với số tiền 34.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Quang V, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Công ty cổ phần du lịch H S Quảng Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.132.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Quang V không phải chịu án phí, hoàn

trả lại cho bà V 6.143.000 đồng theo biên lai thu số 0001609 ngày 07/12/2018 và 3.281.000 đồng theo biên lai thu số 0001649 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn
- Thi hành án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân gồm:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Võ Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 87/TLST- DS ngày 07/12/2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi” giữa:

1 Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Quang V**– Sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 22, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Vủy quyền cho bà Trần Thị Khánh N– Sinh năm: 1962; Địa chỉ: 288A Thái Thị Bội, phường Chính Giáng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng làm đại diện theo ủy quyền.

2 Bị đơn: **Công ty cổ phần du lịch H SQuảng Nam**; Địa chỉ: Khối Cổ An 3, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Do ông: Nguyễn Sự - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về quan hệ tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2/ Về điều luật áp dụng: Điều 504, Điều 510, Điều 512 Bộ luật Dân sự, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

3/ Về nội dung: Xử: Chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi số 05/2016/HĐĐT ngày 15/6/2016 giữa bà Nguyễn Thị Quang Với Công ty cổ phần du lịch H SQuảng Nam.

Buộc Công ty cổ phần du lịch H SQuảng Nam phải trả cho bà Nguyễn Thị Quang Vsố tiền 322.640.952 đồng. Bà Vkhông yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của hợp đồng số 05/2016/HĐĐT ngày 15/06/2016 với số tiền 19.684.927 đồng và yêu cầu khởi kiện Biên bản thanh lý ngày 13/01/2017 của Hợp đồng số 19/2015/HĐĐT ngày 09/9/2015 giữa Chi nhánh Công ty H Stại Huế với số tiền 34.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Quang Vinh, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4/ Các vấn đề khác:

Án phí: Công ty cổ phần du lịch H SQuảng Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.132.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Quang Vkhông phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà V6.134.000 đồng theo biên lai thu số 000109 và 3.281.000 đồng theo biên lai thu số 000164 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Võ Thị Lan Nguyễn Văn Tươi

Trịnh Thị Thúy Vân

